

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 326/2026/DS-PT

Ngày: 14/4/2026

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
tặng cho quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt.

Ông Sỹ Danh Đạt.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 981/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 165/2025/DS-ST, ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2026/QĐ-PT ngày 08/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tăng Thanh P, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp;

2. Bị đơn: Tăng Văn G (G1), sinh năm 1951; (có mặt)

Nguyễn Thị V, sinh năm 1953;

Đại diện theo ủy quyền của bà V:

Tăng Văn G, sinh năm 1951; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Tăng Văn N, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Tăng Quốc T, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Đỗ Thị Bích D, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Tăng Gia T2, sinh năm 2001; (vắng mặt)

Tăng Thị Mỹ T3, sinh năm 1978; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Tăng Thị Thanh T4, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Tăng Thị Thúy L, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Tăng Gia B, sinh năm 2001; (vắng mặt)

Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

*. *Người kháng cáo:* Bị đơn Tăng Văn G, Nguyễn Thị V, Tăng Văn N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Mỹ T3, Tăng Thị Thanh T4, Tăng Thị Thúy L;

*. *Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn ông Tăng Thanh P trình bày: Ông Tăng Văn G là cha ruột ông Tăng Thanh P, vào khoảng năm 2005, hộ gia đình ông G do ông G đại diện có vay của Ngân hàng N2 - Phòng G2 số tiền 40.000.000 đồng, có thể chấp ngân hàng phần đất diện tích 4.807 m², đất trồng cây lâu năm tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (đất cấp cho hộ gia đình do ông G đại diện hộ đứng tên);

Đến năm 2010, ông G còn nợ quá hạn ngân hàng số tiền 29.600.000 đồng nên ngân hàng xử lý nợ quá hạn. Do không có tiền trả nợ Ngân hàng nên ông G đại diện hộ thỏa thuận với ông P, theo đó ông P trả thay cho hộ ông G số tiền 29.600.000 đồng cho ngân hàng, ông G đại diện hộ đồng ý cắt cho ông P phần đất diện tích 1.864 m² trong phần đất diện tích 4.807 m² của ông G;

Ngày 12/8/2010, ông G đại diện hộ làm giấy tay đồng ý cắt cho ông P phần đất diện tích 1.864 m² đất và nhờ cán bộ địa chính xã N đo đạc phần đất 1.864 m² cho ông P. Giấy tay có sự chứng kiến của cán bộ địa chính xã N, huyện C, xác nhận của trưởng ấp Á và Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 13/8/2010, ông P đã nộp số tiền 29.600.000 đồng để trả nợ thay cho hộ ông G. Thực tế phần đất diện tích 1.864m² ông G đã giao cho ông P quản lý, sử dụng từ năm 1998 đến ngày 12/8/2010 ông G làm giấy tay cho ông P phần đất này. Ông P đã quản lý, sử dụng làm nhà ở trên phần đất này nhiều năm và hiện nay đã xây nhà tường kiên cố, cải tạo, canh tác cây trồng liên tục từ lúc nhận đất đến nay;

Ông P nhiều lần yêu cầu ông G làm thủ tục cho ông P đứng tên phần đất diện tích 1.864m² nhưng ông G không thực hiện.

Ông P khởi kiện yêu cầu: Công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/8/2010 giữa ông Tăng Văn G (Giãi) và ông Tăng Thanh P, buộc ông

Tăng Văn G và các thành viên trong hộ ông G có trách nhiệm liên đới cắt phần đất diện tích đo đạc thực tế 1.725,2m², trong đó có 100m² đất thổ cư thuộc thửa đất 170, tờ bản đồ 10, diện tích 3.872,8m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05625 ngày 13/5/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Tăng Văn G (Giãi) để làm thủ tục tặng cho ông Tăng Thanh P đứng tên quyền sử dụng đất.

Công nhận phần đất đo đạc thực tế diện tích 1.725,2m² (trong đó có 100m² đất thổ cư) thuộc thửa đất 170, tờ bản đồ 10, diện tích 3.872,8m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05625 ngày 13/5/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Tăng Văn G (Giãi) đất tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp) thuộc quyền sử dụng của ông Tăng Thanh P để ông P làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

**. Bị đơn ông Tăng Văn G trình bày:* Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì trước đây ông nợ ngân hàng không có tiền trả, Tăng Thanh P có trả nợ thay ông và ông có làm giấy tay hứa tặng cho ông P phần đất diện tích 1.864m², thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.872,8 m² như nội dung đơn kiện ông P trình bày. Tuy nhiên, ông chỉ ký tên một mình mà không có các thành viên khác trong hộ ký tên. Ông có tổng cộng 06 người con nên muốn chia đều phần đất của ông cho những người con. Về phần đất của ông trước đây diện tích là 4.807m², tuy nhiên ông đã chuyển nhượng một phần, hiện nay chỉ còn lại 3.872,8m².

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng Gia T2 trình bày:*

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thống nhất với ý kiến của ông G chia đều phần đất cho các thành viên trong hộ.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Bích D trình bày:* Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P, yêu cầu chia đều phần đất cho các anh chị em trong gia đình.

**. Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Quốc T trình bày:* Ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P, ông T yêu cầu chia đều phần diện tích đất của ông G cho 06 anh chị em trong gia đình.

** Theo bản tự khai ngày 22/01/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị Thanh T4 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Thanh P, khi nào được cha mẹ chia đất thì yêu cầu được chia bằng nhau.*

**. Theo bản tự khai ngày 22/01/2025 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị Mỹ T3 trình bày:* Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Thanh P, khi nào được cha mẹ chia đất thì yêu cầu được chia bằng nhau.

** Theo bản tự khai ngày 22/01/2025 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị Thúy L trình bày: Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Thanh P, khi nào được cha mẹ chia đất thì yêu cầu được chia bằng nhau.*

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng Gia B, bà Nguyễn Thị N1 có đơn xin vắng mặt, tại bản tự khai bà N1, anh B thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông P.*

Bản án dân sự sơ thẩm số 165/2025/DS-ST, ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - tỉnh Đồng Tháp đã Quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116, 117, khoản 2 Điều 129, Điều 462, Điều 459, Điều 500, 501, 502, 503, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 31, Điều 37, Điều 131, 132, điểm k khoản 1 Điều 133, 134, 135, Điều 134, Điều 135 của Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Thanh P.

Công nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Tăng Văn G (Giãi) và ông Tăng Thanh P đối với phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.725,2m², trong đó có 100m² đất thổ cư (Phần ký hiệu số (2) trên Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.872,8m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05625 ngày 13/5/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Tăng Văn G (Giãi), phần đất tại ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp là có hiệu lực pháp luật.

Ông Tăng Thanh P được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.725,2m², trong đó có 100m² đất thổ cư (Phần ký hiệu số (2) trên Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.872,8m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05625 ngày 13/5/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Tăng Văn G (Giãi), phần đất tại ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp. Phần đất có vị trí như sau: Phía Bắc giáp phần còn lại thửa 170; Phía Nam giáp đường H; Phía Đông giáp thửa 42; Phía Tây giáp thửa 40, 154, 155; (có sơ đồ kèm theo);

Ông Tăng Thanh P được tiếp tục quản lý, sử dụng các tài sản trên phần đất tranh chấp diện tích 1.725,2m² (Phần ký hiệu số (2) trên Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện

C) theo biên bản định giá tài sản ngày 13/7/2022 gồm: 08 cây mít loại B1, 05 cây mít loại C, 11 cây sầu riêng loại A, 03 cây sầu riêng loại B1, 20 cây sầu riêng loại C, 04 cây sầu riêng loại D, 01 bụi chuối loại 1, 03 bụi chuối loại 2, 04 cây kiểng đường kính từ 05 đến 10 cm.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

Hoàn trả chi phí tố tụng: nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí tố tụng nên không xem xét hoàn lại chi phí tố tụng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại ông Tăng Thanh P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai thu số 0016107 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Ông Tăng Văn G (G) là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/10/2025, bị đơn Tăng Văn G, Nguyễn Thị V, Tăng Văn N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Mỹ T3, Tăng Thị Thanh T4, Tăng Thị Thúy L kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm với nội dung: Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tăng Thanh P;

Ngày 22/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKS-DS với nội dung: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Bị đơn ông Tăng Văn G và ông G cũng là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Văn G và bà Nguyễn Thị V;

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Mỹ T3 tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo;

Bị đơn ông Tăng Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Thanh T4, Tăng Thị Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do;

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Do người kháng cáo là ông Tăng Văn G và ông G cũng là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Văn G và bà Nguyễn Thị V;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Mỹ T3 tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo;

Nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông G, bà V, chị Mỹ T3;

Đối với bị đơn ông Tăng Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Thanh T4, Tăng Thị Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này;

Đối với Quyết định Kháng nghị số 16/QĐ-VKS-DS ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp thay đổi yêu cầu kháng nghị và đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, kháng nghị, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tăng Thanh P thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*” được quy định tại Điều 457 Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 08/10/2025 của bị đơn Tăng Văn G, Nguyễn Thị V, Tăng Văn N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Mỹ T3, Tăng Thị Thanh T4, Tăng Thị Thúy L thì người kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKS-DS ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp kháng nghị bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa có mặt ông G, bà Mỹ T3, ông P; Chị Nguyễn Thị N1 và anh Tăng Gia B có văn bản xin vắng mặt; Các đương sự khác vắng mặt không lý do; Viện kiểm sát không rút kháng nghị nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Xét việc rút kháng cáo của ông Tăng Văn G, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị Mỹ T5, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, người kháng cáo là ông Tăng Văn G và ông Tăng Văn G cũng là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Văn G và bà Nguyễn Thị V;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Mỹ T3 đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo;

Nguyên đơn ông Tăng Thanh P đồng ý việc rút kháng cáo của ông G và bà Mỹ T3;

Việc rút đơn kháng cáo của ông Tăng Văn G và chị Tăng Thị Mỹ T3 là hoàn toàn tự nguyện cho nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Văn G, bà Nguyễn Thị V và bà Tăng Thị Mỹ T3;

[3]. Xét việc người kháng cáo ông Tăng Văn N, bà Tăng Thị Thanh T4, bà Tăng Thị Thúy L đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 08/10/2025, bị đơn ông Tăng Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Thanh T4, Tăng Thị Thúy L kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm với nội dung: Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tăng Thanh P;

Bị đơn ông Tăng Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Thanh T4, Tăng Thị Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Văn N, bà Tăng Thị Thanh T4, bà Tăng Thị Thúy L.

[4]. Xét việc thay đổi Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKS-DS ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp không rút kháng nghị mà thay đổi kháng nghị với nội dung:

Do người kháng cáo là ông Tăng Văn G, ông G cũng là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Văn G và bà Nguyễn Thị V. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Mỹ T3 tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này;

Đối với bị đơn ông Tăng Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị Thanh T4, Tăng Thị Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp thay đổi Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKS-DS ngày 22/10/2025 là đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp thay đổi Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKS-DS ngày 22/10/2025 là không

vượt quá yêu cầu kháng nghị ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát không rút kháng nghị mà là thay đổi kháng nghị nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định;

Việc Viện kiểm sát không rút kháng nghị nên không thể đình chỉ giải quyết vụ án theo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKS-DS ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tăng Thị Mỹ T3 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định;

Sung công quỹ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Tăng Văn N, bà Tăng Thị Thanh T4, bà Tăng Thị Thúy L

Ông Tăng Văn G, bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị V.

[5]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có một phần phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 289; khoản 3 Điều 296; khoản 2 Điều 312 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các điều 116, 117, 129, 462, 459, 500, 501, 502, 503 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 26, Điều 31, Điều 37, Điều 131, 132, điểm k khoản 1 Điều Điều 133, Điều 134, Điều 135, Điều 134, Điều 135 của Luật Đất đai năm 2024;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKS-DS ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Văn G, bà Nguyễn Thị V, ông Tăng Văn N, bà Tăng Thị Mỹ T3, bà Tăng Thị Thanh T4, bà Tăng Thị Thúy L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 165/2025/DS-ST, ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - tỉnh Đồng Tháp;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Thanh P.

Công nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/8/2010 giữa ông Tăng Văn G (Giãi) và ông Tăng Thanh P đối với phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.725,2m², trong đó có 100m² đất thổ cư (Phần ký hiệu số (2) trên Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.872,8m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05625 ngày 13/5/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Tăng Văn G (Giãi), phần đất tại ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Tăng Thanh P được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.725,2m², trong đó có 100m² đất thổ cư (Phần ký hiệu số (2) trên Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.872,8m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05625 ngày 13/5/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Tăng Văn G (Giãi), phần đất tại ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp. Phần đất có vị trí như sau: Phía Bắc giáp phần còn lại thửa 170; Phía Nam giáp đường H; Phía Đông giáp thửa 42; Phía Tây giáp thửa 40, 154, 155; (có sơ đồ kèm theo);

Ông Tăng Thanh P được tiếp tục quản lý, sử dụng các tài sản trên phần đất tranh chấp diện tích 1.725,2m² (Phần ký hiệu số (2) trên Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C) theo biên bản định giá tài sản ngày 13/7/2022 gồm: 08 cây mít loại B1, 05 cây mít loại C, 11 cây sầu riêng loại A, 03 cây sầu riêng loại B1, 20 cây sầu riêng loại C, 04 cây sầu riêng loại D, 01 bụi chuối loại 1, 03 bụi chuối loại 2, 04 cây kiểng đường kính từ 05 đến 10cm.

Ông Tăng Thanh P được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Ông Tăng Văn G (Giãi) được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại ông Tăng Thanh P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016107 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Tăng Thị Mỹ T3 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà Mỹ T3 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003826 ngày 08/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Sung công quỹ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Tăng Văn N, bà Tăng Thị Thanh T4, bà Tăng Thị Thúy L mà mỗi người đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0003821, 0003818, 0003827 ngày 08/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trả lại bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003820 ngày 08/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- TPT-TANDTC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Vĩnh Hữu